

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 23 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Điều Thị N; Tên gọi khác (Lìm Thị N), sinh năm 1991;

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Lò Văn Ng, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTWQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Điều Thị N và anh Lò Văn Ng.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thị N và anh Lò Văn Ng thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Điều Thị N và anh Lò Văn Ng có **một** con chung **chưa thành niên** là cháu Lò Duy Tr, sinh ngày 21/10/2008. Chị Điều Thị N và anh Lò Văn Ng thỏa thuận như sau:

**Giao cho** anh Lò Văn Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **chưa thành niên** là cháu Lò Duy Tr, sinh ngày 21/10/2008 cho đến khi **cháu Tr** thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Lò Văn Ng không yêu cầu chị Điều Thị N cấp dưỡng nuôi con **chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.**

**Chị Điều Thị N** có Ng vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với **anh Ng.** Anh Ng có quyền yêu cầu **chị N** cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Điều Thị N có quyền, Ng vụ thăm nom con chung **mà** không ai được cản trở.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Điều Thị N và anh Lò Văn Ng **tự thỏa thuận**, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Điều Thị N và anh Lò Văn Ng mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là để chị Điều Thị N nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh Ng phải nộp. Tổng cộng **chị N** phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: **AA/2021/0000590 ngày 18/10/2021** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Điều Thị N được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- **UBND xã M;**
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Quảng Thị Phương**

